

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CỦA BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ chế thực hiện		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Căn cứ pháp lý
			Một cửa	Một cửa liên thông			
I. Lĩnh vực Đầu tư							
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	32 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	47 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015

3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội	Ban Quản lý các KCN		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Ban quản lý khu công nghiệp		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
	4.1 Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	42 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp			
	4.2 Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	42 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp			

5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư				Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
	6.1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	37 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
	6.2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng	52 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015

	6.3. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội	Ban quản lý khu công nghiệp				
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp		Không	x	- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư) đầu tư	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.	26 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015

10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	47 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban quản lý khu công nghiệp		Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
	11.1 Đối với dự án thuộc một trong các trường hợp: (i) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư, (ii) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành						
	11.2 Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	47 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN				

	11.3 Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN				
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không	x	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không	x	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015

16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngay khi nhà đầu tư nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ban Quản lý các KCN		Không	x	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;
17	Giãn tiến độ đầu tư	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận thông báo	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015

21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không	x	- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không	x	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;

25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý các khu công nghiệp các khu công nghiệp	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý các khu công nghiệp các khu công nghiệp	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Không		- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
II. Lĩnh vực Môi trường							
27	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Thực hiện theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh		- Luật bảo vệ môi trường 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT; - Thông tư 02/2014/TT-BTC; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015;

28	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Thực hiện theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 /5/2015
29	Thẩm định, phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Thực hiện theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật bảo vệ môi trường 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT; - Thông tư 02/2014/TT-BTC; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015;
30	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN		Thực hiện theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật bảo vệ môi trường 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT; - Thông tư 02/2014/TT-BTC; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015;

